Bàn vài Điểm trong Kinh Chuyển Pháp Luân [Tiểu luận] (Thích Nữ Huệ Thanh)

Nikaya — bài lẻ & đối chiếu

Tiểu luận Bàn vài điểm trong Kinh Chuyển Pháp Luân

Thích Nữ Huệ Thanh (2018) Lớp Cao học Phật học khóa II Phật Học Viện TPHCM

Lời dẫn Kinh Chuyển Pháp Luân là một bản Kinh nổi tiếng, cùng với Kinh Vô Ngã Tướng được xem là một cặp bài trùng, là hai bài Kinh nói trong ngày đầu – hay là hai ngày đầu, hay là những ngày đầu – của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cho năm anh em ông Kiều Trần Như, những người ngay sau ngày (chuỗi ngày) nghe Pháp – và chắc chắn là còn luận bàn về các nội dung liên quan đến Pháp ấy nữa – thì cả năm người đều xin xuất gia theo Phật Thích Ca, đều thành A La Hán như Ngài và lần đầu tiên trên thế gian xuất hiện Tam Bảo Phật-Pháp-Tăng. Vì là bản Kinh nổi tiếng, từ xưa đến nay nhiều bản chú giải, giải thích, giảng giải, của nhiều học giả cũng như tu sĩ, bình thường cũng như trứ danh. Vì được giải thích bởi nhiều người thuộc nhiều truyền thống tu tập, cũng như nhiều cấp độ học thuật khác nhau, nên nội dung Kinh Chuyển Pháp Luân khi đưa tới tai người nghe thì có nhiều dị bản, dù trước sau cũng 'dị' chỉ ở vài điểm, nhưng mà nội dung Kinh thì vốn ngắn, tựu trung chỉ có mấy điểm quan trọng cần nói thôi. Sau bài Kinh Chuyển Pháp Luân, Kiều Trần Như đã kiến Đạo, còn gọi là sơ khởi Giác Ngộ, hay Giác Ngộ. Sau bài Kinh Vô Ngã Tướng, cả năm anh em ông đều chứng Đạo, còn gọi là chung cuộc Giác Ngộ, hay Liễu Ngộ. Đối với Khổ Đế, cần phải 'rõ biết'; đối với Tập Đế, cần phải 'đoạn trừ'; đối với Diệt Đế, cần phải 'chứng đạt'; đối với Đạo Đế, cần phải 'tu tập (=thực hành, hành trì, phát triển)'. Ai cũng đồng ý cả, không có gì bàn. Việc dựa vào Kinh Chuyển Pháp Luân mà giải nghĩa Khổ Đế gồm có Bát Khổ (08 nội dung Khổ), là sai. Cái khổ thứ tám 'Ngũ Ấm Xí Thạnh Khổ' chính là 'ngũ thủ uẩn là khổ', mà 'ngũ thủ uẩn khổ' chỉ là cái 'tóm lại' của các (07) nỗi khổ đã được liệt kê ở mấy câu Kinh ngay trên đó thôi. Đã có một công trình nghiên cứu của một học giả chứng minh điều đó. Vị ấy tra cứu trong Hán Tạng CBETA, với các từ khóa 'ngũ uẩn, ngũ ấm, ngũ thủ uẩn, ngũ thủ ấm, ngũ thọ/thụ uẩn, ngũ cái, ngũ tụ, ngũ chúng, …' đã tìm ra hơn năm trăm nghìn (500.000) địa chỉ liên quan các đoạn Kinh Luật được dịch trong Hán Tạng, duyệt đọc hơn năm trăm nghìn địa chỉ đó trong hơn sáu tháng, kết hợp tra cứu các bộ Từ Điển Hán Ngữ, đã tìm ra nghĩa gốc của chữ Xí Thạnh (chính là nghĩa của chữ Thủ) cũng như ý nghĩa, sự diễn tiến của quá trình hiểu nhầm từ câu 'tóm lại, năm thủ uẩn là khổ' thành ra câu 'cái khổ thứ tám là ngũ ấm xí thịnh khổ'; và ra kết luận như trên. Ở đây không bàn nữa; thật ra thì cũng không cần bàn, vì Kinh Chuyển Pháp Luân do Hòa thượng Thích Minh Châu dịch không phải chỉ nói là 'Tóm lại, năm thủ uẩn là khổ.' đó sao?

Chữ 'Trung Đạo' của Kinh Chuyển Pháp Luân, chỉ cho Bát Chánh Đạo, là con đường (lối sống) không bị kẹt vào hai con đường (lối sống) hưởng thụ sa đọa và khổ hạnh cực đoan, bị giải thích lầm là Trung Đạo của triết học Đại Thừa, thậm chí bị hiểu lầm là 'Hiền Thánh chi Đạo' của Đạo Nho hay 'Đạo khả đạo phi Thường Đạo' của Đạo Lão, ở

đây cũng không bàn, vì nếu y cứ theo Kinh văn của Nam Truyền thì chẳng ai mà xem đó là Trung Đạo tinh túy thâm sâu gì cả, chỉ đơn giản là lối sống trung bình, bình thường, nhưng vì là lối sống bình thường của bậc Thánh trong Phật giáo nên gọi là Thánh Đạo – không kẹt vào hai cực đoan mà thôi. Cái mà Tiểu Luận này muốn bàn trong Kinh Chuyển Pháp Luân chính là: Theo mạch văn, nội dung Kinh từ trên xuống, Đức Phật chỉ mới nói xong Tứ Đế, trong đó: 1) giới thiệu Tứ Đế: a. Đạo Đế là Bát Chánh Đạo - lối sống xa rời hai cực đoan hưởng lạc và khắc khổ. b. Khổ Đế là các (07) nỗi khổ của một con người bình thường trong thế gian. c. Tập Đế là nguyên nhân dẫn tới các (07) nỗi khổ ấy chính là lòng Tham Ái của chính con người. d. Diệt Đế là trạng thái sống, cuộc sống hoàn toàn vắng bóng (07) nỗi khổ ấy của một con người khi người ấy đã chấm dứt, vứt bỏ hoàn toàn lòng Tham Ái. 2) khẳng định nhờ Giác Ngộ Tứ Đế qua 'ba chuyển mười hai hành tướng' (gồm 1Thị Chuyển [chỉ cho thấy, liệt kê ở trên, 04 hành tướng: Đây là Khổ, là…Đây là Tập, là…], 2Khuyến Chuyển [Khổ các ông nên hiểu, Tập các ông nên trừ, Diệt các ông nên chứng, Đạo các ông nên tu], 3Chứng Chuyển [Khổ chính ta đã hiểu, Tập chính ta đã trừ, Diệt chính ta đã chứng, Đạo chính ta đã tu]), mà mình (Đức Phật) đã đạt mục đích tìm cầu Giải Thoát tối cao của mình, và khuyến khích 05 vị này cũng nên như Ngài: hiểu Khổ, đoạn Tập, chứng Diệt và hành Đạo. Chỉ có hai điều thế thôi, mà kết quả thì thật là lạ lùng: 1. Kiều Trần Như được Phật xác nhận là đã Giác Ngộ (chứng Sơ Quả Tu Đà Hoàn – nói theo sau này), hay đã Kiến Đạo, với câu nói cảm thán của ông, có giá trị như một lời xác chứng tuyên bố mình đã 'Ngộ Đạo': "Phàm vật gì được tập khởi, tất cả pháp ấy cũng bị đoạn diệt". Hiểu đơn giản câu nói ấy là 'Cái gì được sinh ra, cái ấy sẽ tự nhiên được chết đi, lẽ tự nhiên là thế.' Một câu thốt lên, tựa như không liên quan gì đến nội dung Tứ Đế ở trên mà Phật đã vừa nói. 2. Tất cả chư Tiên (Thiên) từ thấp nhất là 'chư Thiên cõi đất này' lan truyền nhau lời ca tụng, lên đến chư Tiên cõi cao nhất là 'Phạm thiên giới.'Ca tụng rằng: "Nay vô thượng Pháp luân này được Thế Tôn ở Ba-la-nại, chỗ chư Tiên đọa xứ, tại Vườn Nai, chuyển vận một Pháp luân chưa từng được ai chuyển vận, Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên, Ma vương, Phạm thiên hay bất cứ một ai ở đời". Không chỉ là chư Tiên ở thế giới này mà là 'Và mười ngàn thế giới'. Đều (các cõi trời ấy) tỏa hào quang, đều bị chấn động mạnh…. Về phần tài liệu, Kinh Chuyển Pháp Luân và Kinh Vô Ngã Tướng lấy bản dịch tiếng Việt trong Tương Ưng Bộ kinh của Hòa thượng Thích Minh Châu, Đại Phẩm phần I của Luật Tạng thì lấy bản dịch của Tỳ-khưu Indacanda Nguyệt Thiên (Trương Đình Dũng). So sánh và phụ họa tham khảo thì lấy ít nhiều tài liệu khác, có ghi trong thư mục tham khảo.

Về phần địa chỉ, trong Kinh Tạng Nam Truyền Nikya, Kinh Chuyển Pháp Luân thuộc Tương Ưng Bộ kinh, Tương Ưng số 56_Tương Ưng Sự Thật, phẩm II_Chuyển Pháp Luân, Kinh số 11.I_Như Lai Thuyết (1); Kinh Vô Ngã Tướng thuộc Tương Ưng số 22_Tương Ưng Uẩn, phần B_50 Kinh ở giữa, phẩm I_Tham Luyến, Kinh số VII_Năm Vị (Vô Ngã tưởng). Trong Luật Tạng Nam Truyền Vinaya thì Kinh Chuyển Pháp Luân và Kinh Vô Ngã Tướng nằm dính liền nhau trong Đại Phâm, phần I, chương Trọng Yếu, tụng phẩm Thứ Nhất, số [12] – số [24]. Trong Kinh Tạng Bắc Truyền A Hàm thì Vô Ngã Tướng kinh là Kinh số 34 của quyển 02, Chuyển Pháp Luân kinh thuộc Kinh số 379 của quyển 15 trong 50 quyển thuộc .

1. Sơ lược nội dung Kinh Chuyển Pháp Luân Án theo nội dung trong Tương Ưng Bộ kinh của Hòa thượng Thích Minh Châu dịch, ta lấy nội dung chia thành các đoạn sau (xem bản ở Phụ Lục). 1. Phần Mở Đầu: Chê 02 lối sống cực đoan, đưa ra lối sống trung bình – Bát Chánh Đạo: từ số (1)- (4). 2. Phần Nội Dung Chính: Giới thiệu Tứ Đế: 03 lần chuyển, 12 hành tướng: từ số (5)-(14). 3. Phần Lưu Thông: Kiều Trần Như Giác Ngộ và chư Thiên ca ngợi: từ số (15)-(20). 2. Câu nói Giác Ngộ của Kiều Trần Như và Tứ Đế_nội dung chính của Kinh Chuyển Pháp Luân Khi Kiều Trần Như nghe Phật thuyết bài Kinh Chuyển Pháp Luân xong, đã thốt lên: "Phàm vật gì được tập khởi, tất cả pháp ấy cũng bị đoạn diệt". (bản dịch Thích Minh Châu) Câu dịch của Bhikkhu Bodhi là: ‘Whatever is subject to origination is all subject to cessation.’1 (Bất kỳ cái gì được tạo thành (sinh ra) thì sẽ bị diệt đi.) Và đã được Đức Phật cảm hứng thốt lên xác nhận 02 lần, như là ấn chứng: 20) Rồi Thế Tôn thốt lên lời cảm hứng sau đây: "Chắc chắn đã giác hiểu là Kondanna (Kiều-trần-như)! Chắc chắn đã giác hiểu là Kondanna!"

(‘Vậy là Kiều Trần Như đã hiểu.’) Câu của Kiều Trần Như là câu nói mà rất ít thấy ai nhắc tới trong hầu như toàn bộ các chú giải từ xưa tới nay, nếu có thì cũng chỉ là nhắc cho có, không ai giải thích vì sao, cơ duyên nào có nó, và nó có ý nghĩa gì. Câu này có ý nghĩa gì? Rất bình thường: ‘Cái gì được sinh ra, cái ấy sẽ bị chết đi.’ Thế là sao? ‘Ai rồi cũng phải chết.’ Chuyện quá thường. Chân lý bình thường ấy, thế mà ĐÓ CHÍNH LÀ CÁI TINH HOA MÀ ĐỨC PHẬT THÍCH CA MUỐN NHẮN NHỦ CHO 05 ANH EM KIỀU TRẦN NHƯ, VÀ CHO TẤT CẢ MỌI NGƯỜI, thế mà vẫn rất nhiều người tưởng đã hiểu mà chưa hiểu. Con người ta sống đời, ai rồi cũng sẽ phải chết. Vừa sinh ra là coi như mình mang một bản án tử hình trên đầu, không nay thì mai, sẽ phải trở về với cát bụi, hư vô. Thế nhưng đa phần thì biết mà không hiểu, cứ làm như ‘Ừ thì tôi sẽ chết đó, nhưng không phải bây giờ, không phải ngày mai, ngày nào thì tôi chưa biết.’ Và toàn làm chuyện xây dựng cho riêng mình cái cơ nghiệp nghìn năm, trăm năm.

1 https://www.budsas.org/uni/u-vbud/vbkin015.htm Cuối đoạn sáu từ dưới cuối trang đếm ngược lên.

Câu nói này của Kiều Trần Như làm ta nhớ tới câu chuyện một bà mẹ trẻ khóc lóc thảm thiết xin được Phật cứu sống cho đứa con thơ của cô vừa mất. Phật yêu cầu cô đi xin hạt cải (có chỗ gọi là hạt mù tạt) của nhà ai mà chưa từng có người chết, và cô Giác Ngộ nhờ Phật chỉ ra sự thật rằng ai rồi cũng phải chết, không sớm thì muộn: ‘Pháp nhĩ là như vậy. Tất cả là vô thường.’2

Cô hiểu ra là phải chấp nhận cái chết đến với thân mình hay người thân của mình như một sự thật đang diễn ra ở bất cứ đâu, vì thật sự nó luôn đang diễn ra, hằng ngày, hằng giờ, hằng phút, hằng giây, hằng sát na, ngay nơi thân mình, ngay nơi muôn vật. Níu kéo sự sống, không chấp nhận ra đi, trả mảnh đất lại cho người khác sinh ra đào xới đất lên để kiếm cái ăn để sống, là chuyện làm vô ích. Và thế thì ta phải sống như thế nào? Câu hỏi này dẫn ta tới một câu chuyện khác, Đức Phật hỏi vua Ba Tư Nặc, khi bốn ngọn núi to lớn đầy cả hư không từ bốn hướng tiến tới chỗ nhà vua, tới đâu thì càn dẹp nát mọi vật tới đó, một sự khủng bố lớn không thể tránh khỏi như thế xảy ra với vua, thì vua làm gì. Lúc đó, vua Ba Tư Nặc đáp, thấy ra rằng được tái sinh làm người là quý, chỉ còn

cách làm việc thiện, làm công đức.3 Vua đáp thế, ý có lẽ là 'chỉ còn chờ chết thôi, nhưng ráng làm công đức để mong có thể tái sinh làm người nữa', nếu vua tin tưởng có đời sau, còn không thì chỉ đơn giản là ổng thấy còn sống giây nào là quý giá với cuộc sống giây đó, nên ông làm thiện để xây dựng cuộc sống. Đức Phật hỏi vua câu đó, dí dỏm với ngụ ý rằng, con người sống đời, thái độ tốt nhất là tuân thủ bổn phận, làm lành để xây dựng cuộc đời và bình an chờ chết. Cái câu này của Kiều Trần Như khiến ta nhớ tới giai thoại về Xá Lợi Phất (Sriputta) và Mục Kiền Liên (Moggallna) trong thời gian đi tìm Đạo, Xá Lợi Phất gặp được A Thị Thuyết (Assaji) – còn gọi tên là Mã Thắng – thấy phong độ Assaji tĩnh tại thanh thản an lành tiêu sái quá, Sriputta đã hỏi tinh hoa của Đạo mà Ngài theo là gì, và được Assaji trả lời: 'Các pháp sinh ra từ một [nguyên] nhân, Đức Như Lai đã giảng nguồn căn, Cách nào các pháp dần tiêu diệt, Bậc Đại Sa Môn cũng giải phân.'4

Nguyên văn tiếng Anh của bài kệ được dịch Việt này bám sát từng chữ là: 'Of dhammas arising from a cause, The Perfect One has explained the cause,

2 Câu chuyện về Tỷ Khưu ni Kis Gotam, câu kệ là thuộc Tiểu Bộ kinh, tập III, phần Trưởng Lão Ni Kệ, phẩm X, Kinh số 63_ Kis Gotam, https://www.budsas.org/uni/u-kinh-tieubo3/tb3-ni03.htm#10 và câu chuyện kể rõ rành hơn là tại Tích Chuyện Pháp Cú, phẩm VIII_Ngàn, số 13_ Kis Gotam tìm hạt cải trị 3 Kinh Ví Dụ Hòn Núi, Kinh số V của phẩm thứ Ba, của Tương Ưng Kosala thứ 22 trong Tương Ưng Bộ kinh. 4 Đức Phật Lịch Sử, chương III, Tôn giả Sriputta và Moggallna trở thành các đệ tử, trang 225.

And how they come to cessation, That too the Great Sage has taught.'5

Câu chuyện này, xuất xứ gốc là từ Luật Tạng, Đại Phẩm I, chương I_Chương Trọng Yếu, tụng phẩm thứ Tư, số [64]6, bài kệ trong ấy là: 'Pháp sanh lên do nhân Như Lai giảng nhân ấy, nhân diệt thời Pháp diệt đại sa-môn nói vậy.'

Trong Phần Mở Đầu, Phật mở đầu lời bài Kinh bằng cách chê hai lối sống cực đoan hưởng thụ dục lạc của người đời và khổ hạnh ép xác của các nhà tu – Bà La Môn vào rừng tu khổ hạnh giai đoạn cuối đời và các giáo đoàn Sa Môn Khổ Hạnh – và giới thiệu cho năm anh em Kiều Trần Như cái lối sống trung dung của Bậc Thánh. Vì sao Phật phải nói phần này như thế? Vì trả lời câu hỏi của 05 anh em ông Kiều Trần Như:7 - Này đạo hữu Gotama, bằng hạnh kiểm ấy, bằng sự thực hành ấy, bằng việc theo đuổi khổ hạnh ấy còn không đạt đến pháp thượng nhân và sự siêu việt của tri kiến xứng đáng với bậc thánh, còn giờ đây là kẻ lợi dưỡng, đã bỏ dở dang việc nỗ lực, và quay trở lại cuộc sống sung túc, làm thế nào đạo hữu lại đạt đến pháp thượng nhân và sự siêu việt của tri kiến xứng đáng với bậc thánh? Năm anh em Kiều Trần Như thấy Phật đi đến, tại khu Vườn Nai, đã bảo nhau là người bỏ cuộc kia đi đến chỗ chúng ta, đừng chào đón tiếp rước thăm hỏi gì hết, rằng: '- Này các vị, Sa-môn Gotama ấy đang đi đến. Ông ta là kẻ lợi dưỡng, đã bỏ dở dang việc nỗ lực và quay trở lại cuộc sống sung túc. Ông ta không đáng để đảnh lễ, không đáng để đứng dậy chào, y bát của ông ta không đáng để đón nhận, và chỗ ngồi cũng không cần đặt thêm, nếu ông ta muốn thì ông ta cứ việc

ngồi.’8. Và khi Phật nói Ngài đã chứng A La Hán thì họ nghi ngờ. Phật trả lời rằng, lối sống truy tìm hưởng thụ dục lạc đã là sai, nhưng không phải từ bỏ hưởng thụ dục lạc, đeo đuổi khổ hạnh cực đoan là lối sống đúng. Sau khi Ngài và họ từ bỏ hưởng thụ dục lạc, đã cùng nhau đeo đuổi khổ hạnh cực đoan, vẫn không thấy kết quả gì, chính Ngài đã từ bỏ khổ hạnh mà họ đã ngỡ là Ngài bỏ cuộc. Cuối cùng, Ngài đã tìm ra lối sống đúng đây: Đó là lối sống đúng đắn gồm tám điều (Bát Chánh Đạo). Nhờ sống theo Bát Chánh Đạo mà Ngài đã đạt mục đích của mình: ‘Này các tỳ khưu, lối thực hành trung hòa ấy đã được đức Như lai tự mình giác ngộ khiến cho mắt được thấy, khiến cho trí được sáng, dẫn đến tịch tịnh, thắng trí, hoàn toàn giác ngộ, Niết Bàn.’9 Tới đây thì chưa có gì để Kiều Trần Như phải à lên, diễn giải thi vị là ‘Trời ơi, hóa ra thì ai rồi cũng phải chết.’ Như vậy, cái để ông ấy ngạc nhiên nhận ra, à lên, là Phần Nội Dung Chính, vì vừa vào Phần Lưu Thông thì ông ấy à rồi.

5

The Historical Buddha, The first twenty years, p.94.

6

https://www.budsas.org/uni/u-luat-daipham/dp-00.htm và
https://www.budsas.org/uni/u-luat-daipham/dp01b.htm

7

Đại Phẩm I, chương I_Chương Trọng Yếu, tụng phẩm Thứ Nhất, số [12].

8

Địa chỉ như ngay trên.

9

Đại Phẩm …số [13], phần này đã thuộc về Kinh Chuyển Pháp Luân.
Phần Nội Dung Chính, từ số [5] đến hết số [14], chia làm 02 phần: a) phần số [5-12] là tám đoạn nói về tam chuyển thập nhị hành (thị chuyển, khuyến chuyển, chứng chuyển), b) phần số [13-14] là hai đoạn thẩm định giá trị của tam chuyển thập nhị hành đó. Số [13-14] thẩm định giá trị, nói, vì ‘tri kiến như thật đã được khéo thanh tịnh’ – câu hơi khó hiểu, đơn giản hiểu là ‘đã hiểu đúng, đủ và rõ’ – về ba lần chuyển mười hai hành tướng, Đức Phật đã thành tựu mục đích của Ngài: 14) …Ta mới chứng tri đã chánh giác vô thượng Chánh Đẳng Giác. Tri kiến khởi lên nơi Ta: "Bất động là tâm giải thoát của Ta. Đây là đời sống cuối cùng, nay không còn tái sanh nữa".

Số [5-12] tam chuyển thập nhị hành: Phần khuyến chuyển khuyên năm anh em Kiều Trần Như cần Hiểu Khổ, Đoạn Tập, Chứng Diệt và Tu Đạo. Phần chứng chuyển đưa ra Bằng Chứng Rằng Ta Đã Hiểu Khổ, Đoạn Tập, Chứng Diệt và Tu Đạo. Như vậy, phần quan trọng nhất trong nội dung chính của Kinh Chuyển Pháp Luân, là phần Thị Chuyển: 5) Đây là Thánh đế về Khổ, này các Tỷ-kheo. Sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, sầu, bi, khổ, ưu, não là khổ, oán gặp nhau là khổ, ái biệt ly là khổ, cầu không được là khổ. Tóm lại, năm thủ uẩn là khổ. 6) Đây là Thánh đế về Khổ tập, này các Tỷ-kheo, chính là ái này đưa đến tái sanh, câu hữu với hỷ và tham, tìm cầu hỷ lạc chỗ này chỗ kia. Tức là dục ái, hữu ái, phi hữu ái. 7) Đây là Thánh đế về Khổ diệt, này các Tỷ-kheo, chính là ly tham, đoạn diệt, không có dư tàn khát ái ấy, sự quăng bỏ, từ bỏ,

giải thoát, không có chấp trước. 8) Đây là Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt, này các Tỷ-kheo, chính là con đường Thánh đạo Tám ngành, tức là chánh tri kiến... chánh định. Thị chuyển là CHỈ RA CHO THẤY NỘI DUNG CỦA KHỔ-TẬP-DIỆT- ĐẠO.
‘5) Đây là Thánh đế về Khổ’: - ‘Sanh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ,’ đây là 04 cái khổ về Thân Xác, 04 cái này không bao giờ con người có thể trốn tránh được, chỉ có thể chịu đựng và chấp nhận; như là chấp nhận đã được sinh (đẻ) ra, chấp nhận mình sẽ bị già đi, chấp nhận có thân thì phải sống với bệnh_bởi vì con người sống đời không bao giờ trong thân không có bệnh, cái mức thang để đi khám sức khỏe người ta báo không bệnh là lúc đó cái mầm bệnh nó đang có trong cơ thể chưa ở mức cao báo động cần phải can thiệp thuốc men…mà thôi_, và chấp nhận một lúc nào đó mình sẽ trở về cát bụi, cũng như từ đó mà nó theo vòng nhân duyên tuần hoàn mà hóa thành chất dinh dưỡng, mới un đúc nên cha mẹ mình mà mới tạo ra mình. Cần lưu ý, sanh ở đây là ‘đẻ’ chứ không phải là ‘sống đời’. 04 nỗi khổ này không bao giờ, vĩnh viễn không bao giờ, tránh được. Vì dù gì thì anh đã sinh ra đời, trước sau gì anh cũng phải già, phải bệnh, có thân mà, rồi phải chết. Nó đã nhờ duyên mà được sinh ra, nó đã được nhờ duyên mà

được lớn lên, thì cũng theo dòng nhân duyên chuyển biến vốn có của tự thân nó, mà nó lớn tới cái mức được gọi là già, nó chuyển biến tới một lúc nào trục trặc thì gọi là bệnh, và cũng tới một lúc nó không còn có thể tiếp tục duy trì trạng thái đó, mà phải chuyển sang trạng thái khác không còn hình dáng đó nữa, nó chết. Chỉ có thấy ra là mình phải chấp nhận, vì nó là sự thật, chấp nhận thì đỡ khổ hơn, hay là Thấy Ra Mình Và Nó (cái thân với 04 cái vòng luân chuyển sinh- già-bệnh-chết) Không Liên Quan, Thấy Nó Khác Mình, Thì Mới Không Còn Khổ. - ‘sầu, bi, khổ, ưu, não là khổ,’ đây là định nghĩa của khổ. Khổ là gì? Là sầu (buồn rầu), bi (ai oán, thê thảm), ưu (đau lòng, lo lắng), não (ray rức, bức rức), là các định nghĩa về các cảm giác khó chịu trong tâm. - ‘oán gặp nhau là khổ, ái biệt ly là khổ, cầu không được là khổ.’, đây là 03 nỗi khổ của tâm. 03 nỗi khổ này có thể được chuyển hóa, nếu mình không oán ai, không yêu ai, không mong cầu gì. Không oán ai, chỉ có cách là làm thiện, nhường nhịn, đừng đụng vào nồi cơm – người yêu – địa vị - quyền lực – sinh mạng…của người khác, mà lỡ bị người ta hiểu lầm rồi hãm hại, thì cũng phải bỏ qua, chạy trốn và tha thứ; chứ không phải cái loại người trơ lì ra, sống bất kể Đạo Đức, giết người như ngóe, hại người vô số, không nghĩ gì tới cảm giác cảm nhận người khác, kẻ đó thì có gặp ai đi nữa, oán hay không oán, y cũng chả có gì khổ. Bỏ Khổ Của Oán Gặp Nhau, Là Phải Tha Thứ, phải bỏ qua, phải phớt lờ, phải tìm quên. Không yêu ai, chuyện này chỉ có thể tập buông xả, một cách rất hạn chế, tránh làm những chuyện sai lầm vì thương yêu thôi, chứ bỏ đi cái mà – người mà mình thương yêu, mến mộ, quý trọng, là lẽ sống, là giá trị sống của đời mình, của đời một con người mà cuộc đời nhìn nhận giá trị, thì hầu như là không thể, trừ khi mình là một kẻ tâm thần, ruồng bỏ xã hội, hay từ bỏ luôn mạng sống của mình. Không mong cầu gì, sống đời làm sao không mong cầu, không ước nguyện, không vươn tới một cái gì, không chỉnh sửa cái hư, không bổ túc cái khuyết…sao được. Bỏ bớt tham vọng, bỏ mong cầu phi pháp, mong cầu chuyện trong tầm với, đừng quá ảo tưởng ư? Đó có phải là giải pháp? Tha thứ kẻ oán, tập buông xả ít nhiều với người thương yêu, bỏ bớt tham

vọng, mong cầu phi pháp và ảo tưởng, chỉ là giải pháp ngoài da. Chỉ khi nào Cái Tâm Mình không thấy Tâm Lý đó là Mình, Tách Mình Ra Khỏi Các Phạm Trù Đó, Thì Mới Khả Dĩ Là Giải Pháp. - 'Tóm lại, năm thủ uẩn là khổ.' Đây đơn giản chỉ là câu tóm lại thôi. Năm Uẩn (sắc thân, cảm giác xúc chạm, nhận biết, suy tư – suy nghĩ có định hướng, hiểu biết – có được sau khi suy nghĩ) là một khái niệm thường có trong lòng xã hội Ấn Độ thời bấy giờ, nó được nói tới nhan nhãn trong các cuộc hội luận ở góc phố bờ tre của các du sĩ bỏ nhà đi tìm Đạo Giải Thoát. Nó không phải là một thuật ngữ được sản sinh bởi Phật giáo, không phải là của riêng Phật giáo. Đức Phật

chỉ thêm vào Năm Uẩn này một chữ Thủ (bám chấp). Thủ (bám chấp) ở đây là Ái Thủ, là bám chấp ham mê, đam mê quyến luyến, dính dấp mãi không rời cái ham muốn, Ái và Thủ không khác nhau. Thủ (bám chấp) ở đây là Ngã Mạn Thủ, là bám chấp đeo bám cái ý nghĩ về cái tôi, dù là cái tôi tồn tại độc lập riêng biệt với mọi người của trong quan niệm người dân bình thường hay là cái tôi đại đồng – mình và vũ trụ cùng chung một cái tôi như Ngã (tman hay brhman) của Bà La Môn giáo. Có một công trình nghiên cứu của một học giả cho thấy: Ái, Thủ và Mạn (Ngã Mạn) trong Kinh Chuyển Pháp Luân này được Đức Phật dùng như nhau, nó có ý nghĩa lồng trong nhau, nó là nhau, nó là một, không phải là ba, không phải là hai. Và Ngã Mạn không phải là kiêu kỳ như sau này được phát triển ý nghĩa, Ngã Mạn trong Kinh Chuyển Pháp Luân – hay được xem là thời kỳ tư tưởng đầu tiên của Phật giáo – thì 'cái ý nghĩ nào đi kèm với một ý niệm về cái tôi, đó là Ngã Mạn'. Công trình này, vị ấy mày mò trong Tương Ưng Bộ kinh và tìm ra chính xác vài bản Kinh Đức Phật đã xác chứng như thế. Như vậy, Năm Thủ Uẩn tức là cái thân tâm năm uẩn này – nó mang tính chất là bị chấp thủ (=bị tham ái, bị ái luyến, bị chấp thủ, bị có ngã mạn, bị tham luyến bám chấp ngã mạn). Cái thân này khổ, 07 nỗi khổ trên thế gian kia hình thành-tồn tại-phát sinh trong thân tâm này, thân tâm này khổ vì nó bị Ái-Thủ- Mạn.

'6) Đây là Thánh đế về Khổ tập,' - 'chính là ái này đưa đến tái sanh, câu hữu với hỷ và tham, tìm cầu hỷ lạc chỗ này chỗ kia. Tức là dục ái, hữu ái, phi hữu ái.' Nguyên nhân của khổ là 'ái'. Ái, nghĩa gốc là 'tham lam ích kỷ', giải rộng ra, là đam mê ham cầu cho riêng mình. Ái là Ái Thủ, Ái là Ái Mạn, là Ái-Thủ- Mạn, đam mê quyến luyến bám chấp về một cái tôi-vì một cái tôi. Dục ái, tức là đam mê ham cầu-tham lam ích kỷ về ngũ dục (năm thứ người đời luôn mong cầu: tiền bạc, sắc đẹp, danh vọng quyền lực, ăn ngon ngủ kỹ - phương tiện sống đầy đủ). Đây chính là niềm đam mê, tranh giành đấu đá để chiếm lợi ngày một nhiều của người đời, là nguyên liệu của lối sống hưởng thụ dục lạc 'hạ liệt, đê tiện, phàm phu, không xứng bậc Thánh'. Đây là nỗi khổ của rất nhiều bình dân chúng ta. DỤC ÁI LÀ CÁI ÁI PHẠM VI TRONG 01 ĐỜI – TRONG HIỆN ĐỜI. Hữu ái, tức là mong cầu mình sống hoài, trường tồn hoài, đời này thì sống hoài không chết, lỡ chết thì sinh làm người sống tiếp nữa, lỡ không được làm người thì cũng phải lên cao hơn thân phận người, như là làm Tiên trên Trời, tệ thì cũng làm Thần, tiểu Thần cũng được. Đây là nỗi khổ của nhiều – không rất nhiều đâu – người bình thường và đặc biệt là một số người có của ăn của để, sống sung sướng và có quyền lực. HỮU ÁI LÀ CÁI ÁI PHẠM VI TRONG NHIỀU ĐỜI – TRONG LUÂN HỒI.

Dục ái, xưa nay người ta chú giải đều giống nhau, ít có gì sai trại. Nó là

nguyên nhân khổ của người thường, người đời, người đang sống thụ hưởng khoái lạc vật chất, tìm cầu khoái lạc vật chất. Hữu ái, dịch và chú có sai lầm chút ít, dịch sai như 'Ái dục sanh trong sắc giới (Bhavatanhà) là đeo níu theo sự sinh tồn.'10 chú sai như là 'luyến ái trong ý tưởng cho rằng vạn vật là trường tồn vĩnh cữu'11

- Riêng cái 'phi hữu ái', không rõ từ lúc nào, đã bị người ta hiểu lầm, vì hiểu lầm, nên từ đây câu nói nổi tiếng của Kiều Trần Như '"Điều gì có bản tánh được sanh lên, toàn bộ điều ấy đều có bản tánh hoại diệt."'(bản dịch Trương Đình Dũng, Đại Phẩm chương I, tụng phẩm thứ nhất, số [16]), được lan truyền qua thành câu lập lại của 'đại đức Vappa và đại đức Bhaddiya... đại đức Mahānāma và đại đức Assaji' (Đại Phẩm chương I, tụng phẩm thứ nhất, số [19]), của 'Yasa'(tụng phẩm thứ hai, số [26]), của 'người gia chủ đại phú'cha chàng Da Xá (tụng phẩm thứ hai, số [27]), ...cứ kéo dài đến như vua 'vua Seniya Bimbisāra xứ Magadha'(tụng phẩm thứ tư, số [58]), rồi 'Sriputta' (tụng phẩm thứ tư, số [66]), 'Moggallna' (tụng phẩm thứ tư, số [69])...cũng dần ngộ ra điều ấy. Mãi về sau, như câu nói 'hà kỳ...hà kỳ...' của Ngài Huệ Năng đời Đường của Trung Hoa khi nghe Kinh Kim Cang, cũng là ảnh hưởng phong hóa ấy. Nhưng rồi bị rơi vào quên lãng, vì người ta quên cái ý nghĩa của nó, thành ra thấy nó gần như không có tác dụng gì.

Phần lớn các bản dịch về 'phi hữu ái', đều dịch đúng cả, ít có ai trích dẫn các bản dịch mà sai, thú vị một điều, người giải thích – dù đã trích dẫn các bản dịch đúng – vẫn giải thích sai. Hòa thượng Narada dịch: 'craving for non-existence (vibhavatanhā).'12 Phạm Kim Khánh dịch đúng và chú thích sai là 'và ái, đeo níu theo ý tưởng không sinh tồn (vibhavatanha, vô sanh ái, luyến ái trong ý tưởng cho rằng sau cái chết là hư vô.)13 Vô Hữu ái hay Phi Hữu ái mà chú thích là 'luyến ái trong ý tưởng cho rằng sau cái chết là hư vô' thì là sai. Bhikkhu Bodhi dịch đúng là 'craving for disbecoming'.14 Có vài bản dịch sai, vì hiểu sai, nên phần chú thích tuy có đúng vô tình nhưng vẫn là không ổn. Như 'Ái dục sanh trong vô sắc giới (Vibhavatanhà) là đeo níu theo sự không sinh tồn.'15 Dịch Hữu Ái là 'Ái dục sanh trong sắc giới' và Phi Hữu Ái là 'Ái dục sanh trong vô sắc giới' như trên là sai lớn, vì ái trong sắc giới và ái trong vô sắc giới, hai cái cõi trời được cho là còn nằm trong tam giới – vòng Luân Hồi của

10
TS Huệ Dân. Nội dung chính của bài kinh đầu tiên: Chuyển Pháp Luân.
http://www.daophatngaynay.com/vn/kinh-dien/pali/5845-Noi-dung-chinh-cua-bai-kinh-dau-tien-Chuyen-
Phap-Luan.html
11
Phạm Kim Khánh, chú giải trong phần dịch Kinh Chuyển Pháp Luân của quyển sách của Hòa thượng
12
Hòa thượng Narada. The Buddha and His Teaching, p.66.
13

Phạm Kim Khánh, chú giải trong phần dịch Kinh Chuyển Pháp Luân của quyển sách của Hòa thượng

14

15

TS Huệ Dân. Nội dung chính của bài kinh đầu tiên: Chuyển Pháp Luân.

http://www.daophatngaynay.com/vn/kinh-dien/pali/5845-Noi-dung-chinh-cua-bai-kinh-dau-tien-Chuyen-

Phap-Luan.html

cõi Ta Bà – là hai từ riêng16. Hay như 'lòng ham muốn trong tâm ý rằng sau cái chết thì không còn gì nữa'17 thì có thể đúng mà có thể sai, tùy cái người dịch ổng hiểu, nhưng mà nếu ổng hiểu đúng, thì có lẽ ổng đã thêm vài câu vào bản dịch rồi. Giải thích sai phổ biến gần đây là 'Hữu Ái là muốn trường tồn, (lỗi) thuộc về thường kiến.' Phi Hữu ái, hay Vô Hữu ái, không phải là muốn chết là hết, (lỗi) thuộc về đoạn kiến.'18 Còn người cẩn thận, biết là mình chưa rõ về Hữu ái và nhất là Vô Hữu ái, nên khi giảng tới Tập Đế thì chỉ nói ái là luyến ái, rồi chuyển qua chấp thủ Ngã thôi.19

Vậy, Phi Hữu ái hay Vô Hữu ái, thật ra là gì? Đạo Phật ra đời khi mà phong trào tìm Giải Thoát của các giáo đoàn Sa Môn ở phương Đông (một dãy đất vùng Bạt Kỳ-Tỳ Xá Ly…gồm luôn cả thành Ca Tỳ La Vệ trong đó) và phương Nam (lấy nước Ma Kiệt Đà làm trung tâm) đối lập với chính thống giáo – Bà La Môn giáo ở phương Tây Bắc (lấy nước Kiều Tát La làm trung tâm). Đức Phật là một trong những người tiên phong trong việc chống đối sự thống trị của Bà La Môn giáo, về tư tưởng tôn giáo lẫn về giai cấp xã hội. Ngài không đồng ý lối tu Yoga để hòa nhập linh hồn Tiểu Ngã (tman) trở vào Đại Ngã (brman), Ngài không chấp nhận thuyết Phạm Ngã Nhất Nguyên của Bà La Môn giáo: vũ trụ này là ảo ảnh, bởi chúng sinh 'mê mờ' mà vốn đang ở trong Phạm Ngã mà lại thấy có cảnh Luân Hồi ảo ảnh trong mơ này.20 Ngài không đồng ý việc cúng tế Thần linh có thể chuyển khổ sang vui. Ngài cũng không đồng ý cách tu thiên về Khổ hạnh của một số các Bà La Môn chân chính bỏ nhà vào rừng tu và phần lớn giáo đoàn Sa Môn. Phật từ bỏ lối sống hưởng dục của thế gian, tìm Đạo Giải Thoát. Bỏ lối tu Yoga (Thiền Định) của Bà La Môn mà Ngài đã đạt đỉnh cao nhất từ hai vị Thầy Bà La Môn. Rồi bỏ luôn lối tu Khổ hạnh ép xác để cầu tâm đạt thanh tịnh tiêu nghiệp Giải Thoát của một số Bà La Môn và của hầu hết giáo đoàn Sa Môn đương thời. Phật tìm ra một lối mới để Giải Thoát: Tứ Đế.

Trong các bản dịch xưa nay của Nam Truyền, ta vẫn thấy rõ ràng nội dung của Ái, gồm có 03 phần: Ái, Hữu ái là 'sanh ái', Phi Hữu ái là 'vô sanh ái'21

16 17 Nguyễn Vĩnh Thượng (dịch và chú từ bản tiếng Anh của Đại đức Narada). Kinh Chuyển Pháp Luân. 18 https://zh.wikipedia.org/wiki/_()# , điều này cũng được Thượng tọa Giác Đẳng phê bình (những đoạn đầu). 19 20 Thuyết tu Yoga để thoát ly sinh tử Luân Hồi được nói trong Upanishad…còn thuyết Luân Hồi được nói đầu tiên trong Upanishad Satapatha.(theo Lịch sử Văn Minh Ấn Độ, Will Durant, Nguyễn Hiến Lê dịch, cuối chương II, trang 36-38, chú thích số 30, trang 43, bản pdf download tại khoaqth.ufl.udn.vn/img/uploads/.../Lich%20su%20van%20minh%20An%20Do.pdf) 21

Phạm Kim Khánh, chú giải trong phần dịch Kinh Chuyển Pháp Luân của quyển sách của Hòa thượng

Trong quá trình tìm Phi Hữu ái, Vô Hữu ái, trong Bắc Truyền, một học giả đã cho lời mớm: “Ba cái Ái này, trong Kinh từng nói là ba cái Cầu (mong cầu, tham cầu): Dục cầu, Hữu cầu, Phạm Hạnh cầu. Phạm Hạnh cầu, là tu cái hạnh viễn ly, để cầu được phủ định cái sự tồn tại.”22 Tra tìm ‘Phạm Hạnh cầu ’ trong Google, may mắn là thấy ngay tác phẩm của chú giải Luận Du Già Sư Địa của Sa Môn Thanh Tố đời Đường, nói rất rõ ràng: “ Phạm Hạnh Cầu đó, Niết Bàn gọi là Phạm, cái hạnh tu cầu đạt tới nó, gọi là Phạm Hạnh Cầu.”23 Search trong Đại Chính Tân Tu Đại Tạng Kinh thì lại có đến 109 lần xuất hiện ‘Phạm Hạnh cầu’, từ Kinh A Hàm cho tới các bộ chú sớ, có đủ cả. PHI HỮU ÁI LÀ CÁI ÁI THAM CẦU MUỐN ĐẠT NIẾT BÀN – CÁI CẢNH GIỚI VĨNH VIỄN TỊCH DIỆT, THOÁT LY TRẦN GIAN ẢO HÓA, TRỞ VỀ PHẠM THỂ NHẤT NGUYÊN THANH TỊNH – CÁI NIẾT BÀN THỰC THỂ PHÁ VỠ GIẤC MỘNG LUÂN HỒI CỦA BÀ LA MÔN. Khổ, ai cũng khổ; cầu Giải Thoát, ai cũng cầu. Nhưng khổ, là do con người tạo ác nghiệp, tự làm tự chịu, không phải do Thần linh ban phước giáng họa, điều này thì bất cứ nhà tu hành Khổ Hạnh nào cũng chấp nhận, vì tu theo Khổ Hạnh, tức là họ đã gạt bỏ sự tin tưởng vào sự cứu rỗi của Thần Linh sang một bên. Tuy nhiên, chận đứng ác nghiệp và tiêu trừ ác nghiệp bằng cách tu Khổ hạnh đánh đập hành hạ thân, không đúng bằng trị tâm; và đó là nội dung của triết lý của một câu kệ Kinh Pháp Cú, liên quan tới con bò kéo xe và chiếc xe, chiếc xe bò chạy lạng xuống ruộng thì đánh xe hay đánh bò…Chắc chắn là Phật và 05 anh em có thảo luận về điều này trong thời gian nói Kinh Chuyển Pháp Luân. Bỏ Khổ Hạnh. Vậy trị cái tâm gì? Tâm ái. Dục Ái-tham muốn ngũ dục thế gian, các vị 05 anh em đây đều đã bỏ được. Hữu Ái-tham muốn trường tồn, các vị đây đã bỏ được. Thế thì còn cái gì mà các vị đây chưa Giải Thoát? Còn tìm cầu cái gì mà khổ sở đày đọa thân xác theo phái Khổ Hạnh? Chính là các vị còn đeo mang Phi Hữu ái. Các vị chán chốn hồng trần – vòng Luân Hồi ảo hóa này rồi, các vị muốn sau khi chết là mình được vào Niết Bàn – cái cảnh giới Phạm Ngã thanh tịnh siêu xuất, thoát ly khỏi cuộc đời phiền lụy này, không còn vướng bận trần lụy nữa. (Cần biết một điều, là các nhà tu hành muốn Giải Thoát thời kỳ này, hay ý nghĩa Giải Thoát chân chính về sau, không phải là muốn sinh về Cõi Trời – mang một cái tôi cá nhân đi hưởng phước – mà mục đích chính là ‘thoát ly Luân Hồi sinh tử, chấm dứt hoàn toàn cái cuộc đời với biết bao phiền lụy này’ – họ cầu không còn tái sinh trong vòng Luân Hồi nữa, chứ họ không cầu cái Cõi Trời, đừng lầm Niết Bàn Phạm Ngã với cái cõi Thiên Đường nào đó, Niết Bàn có nghĩa là Viên Tịch- Tịch Diệt, Dứt Sạch Mọi Dấu Vết Của Cuộc Sống Đáng Chán Này. Nếu nói Niết

22
có câu nói:
“
”.(trang 89)
23
Đời Đường, Sa Môn Thanh Tố, Du Già Sư Địa luận nghĩa diễn .

Bàn của Bà La Môn là hư vô, sẽ bị họ chống, vì theo triết lý họ, nó là cái siêu việt hữu vô, không có mà cũng không không có, nó chỉ đơn giản là Chấm Dứt Sạch Mọi Dấu Vết Của Cuộc Sống Đáng Chán Này, và Nó Là Nhất Thể Thanh Tịnh Siêu Việt.) Niết Bàn của Bà La Môn là không có thật, Phạm Ngã là không có thực. Cầu chứng cái không có thực, cứ đeo mang mãi điều đó, thì làm gì mà các vị có Giải Thoát! Cầu Giải Thoát không cầu Niết Bàn, vậy cầu cái gì? Giải Thoát là Giải Thoát khổ đau, khổ đau ở ngay nơi cuộc đời đang là này, được cảm nhận ngay nơi thân các vị, được hình thành bởi các vị Ái-Thủ-Mạn ngay nơi cái thân năm uẩn của mình. Giải Thoát khổ đau, thì được cái gì? Được Niết Bàn – Diệt Đế - cảnh giới thực tế này, trong đời sống thực tế này mà vắng mặt 07 cái nỗi khổ đó, Niết Bàn của Phật giáo không phải là Niết Bàn của Bà La Môn giáo. Nhưng Ái-Thủ-Mạn làm sao để hóa giải? Đó là nhiệm vụ của Bát Chánh Đạo.

‘8) Đây là Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt,’ Đạo đế này gồm có 08 phần, chia thành 04 nhóm: 1Giới (chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng), 2 Định (chánh niệm, chánh định), 3Tấn (chánh tinh tấn) và 4Tuệ (chánh kiến, chánh tư duy). Giới thì dễ hiểu, Định thì ở đây không có dịp bàn, Tấn thì khỏi nói, quan trọng là Tuệ. Để hóa giải Ái-Thủ-Mạn, anh phải có Tuệ, phải thấy đúng (chánh kiến) và nuôi dưỡng tư duy đúng (chánh tư duy), anh phải thấy ra ‘ngũ uẩn là không: ‘"Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi".’24 Cho nên, ngay trong phần Tứ Đế này, đã có lồng nội dung của bài Kinh Vô Ngã Tướng rồi. Nếu không có bài Kinh Vô Ngã Tướng, thì năm anh em ông Kiều Trần Như không thể nào vì chỉ có tin theo Phật mà bỏ đi cho được cái niềm tin về Phạm Ngã mà mình đã theo đuổi – dù ít dù nhiều – bao lâu nay, và dẫu cho không có tin theo Phạm Ngã trước kia đi nữa, thì nếu không có bài Kinh Vô Ngã Tướng thì họ cũng không thể thấy ra cái con đường dứt khoát rõ ràng để có thể hóa giải được sự khát ái-sự chấp thủ-sự ngã mạn (vị kỷ, nghĩ vì và nghĩ về cá nhân mình). Dục ái, bỏ lâu rồi; Hữu ái, bỏ lâu rồi; chỉ còn khổ vì chưa thoát được Luân Hồi, chưa chứng được Niết Bàn Tịch Diệt Nhất Nguyên Siêu Việt. Nay qua thảo luận suốt một buổi, ít ra là vậy, cho đến vài hôm, về việc quản trị tâm không hành hạ thân của việc bỏ Khổ Hạnh, về Tứ Đế - trong đó bao hàm nội dung của Khổ Đế gồm 07 khổ, Tập Đế gồm Ái-Thủ-Mạn ở 03 cấp độ, Diệt Đế thì Đức Phật đã chứng hiện thân ràng ràng chứng minh đây, Đạo Đế thì từ từ phân tích rành rõ sau cũng được; trong Tập Đế và Đạo Đế, bao hàm nội dung của ‘ngũ uẩn vô ngã’ của Kinh Vô Ngã Tướng. Kiều Trần Như đã như vỡ lẽ ra: - Ủa, tôi đã Giải Thoát rồi sao? Vì hiện tại tôi đâu có cái gì ràng buộc? - Ờ thì có ai trói anh đâu mà anh đau khổ?

24

- Trời đất! Vậy từ nay trở đi tôi sống thế nào? - Làm lành (bằng cách xin ăn lang thang để truyền bá Đạo lý này), sống điều độ an tịnh kiểm soát thân tâm (có niệm và định) và thanh thản trở về cát bụi. - Ồ, là thế, hóa ra cái gì được sinh ra rồi cũng bị mất đi, tất cả vạn tượng sum la đây rồi cũng tiến về cái sự tiêu diệt. Có để rồi Không. - Nhưng thật sự không phải anh sống đây rồi mai mốt anh chết là hết đâu nhe, tôi không nói thế, vì sao? Vì ngay đây khi thân xác anh còn sống, vốn là tôi còn chưa từng thấy anh có mặt, thì làm gì mai này thân xác anh mất đi, nó lại bị nói là ‘chết là mất hết’ đâu, ‘đương thể tức

không’ mà, đây là một ví dụ: ‘21) -- Và ở đây, này Anuràdha, ngay trong hiện tại không tìm được một Như Lai thường còn, thường trú, thời có hợp lý chăng khi Ông trả lời: "Này chư Hiền, vị Như Lai nào là bậc Tối thượng nhân, Tối thắng nhân, đã đạt được quả Tối thắng, bậc Như Lai ấy được xem là đã tuyên bố ra ngoài bốn trường hợp như sau: 'Như Lai tồn tại sau khi chết; Như Lai không tồn tại sau khi chết; Như Lai tồn tại và không tồn tại sau khi chết; Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết’ "?’25

25 Kinh số IV. Anuràdha (Tạp 5, Đại 2,32c) (S.iii,116), thuộc Tương Ưng Bộ kinh, Tương Ưng 22_Uẩn, phần B. 50 Kinh ở giữa, phẩm IV_Trưởng Lão. Trang 504. https://thuvienhoasen.org/images/file/Nqrqkp1G0QgQACMa/tuongungbokinh.pdf (bản pdf download)

Kết luận Vì hết giấy, phần đề cập đến ‘tính tôn giáo hóa và tính được biên tập sau’ của Kinh Chuyển Pháp Luân chưa được đề cập trong bài Tiểu Luận này. Vì phạm vi Tiểu Luận nên còn một điểm tế nhị của Kinh Chuyển Pháp Luân mà Đức Phật đã nói chưa đề cập đến: “Tránh xa hai cực đoan này, này các Tỷ-kheo, là con đường Trung đạo, do Như Lai chánh giác, tác thành mắt, tác thành trí, đưa đến an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.”

Đức Phật nói thực hành theo Đạo Đế - Bát Chánh Đạo thì nó dẫn Ngài đi tới sự Giải Thoát mà Ngài đang có hiện nay.aĐó chính là: ‘tác thành mắt, tác thành trí, đưa đến an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.’, và là ‘Bất động là tâm giải thoát của Ta. Đây là đời sống cuối cùng, nay không còn tái sanh nữa.’

Vậy thì, trạng thái Giải Thoát mà Ngài đang có đó là gì? Có phải là quá linh thiêng mầu nhiệm hay có thể hiểu được qua triết lý suy luận rồi thể nghiệm? Đây là điều tế nhị chưa đề cập.

Tham khảo Kinh Luật 1. Kinh Chuyển Pháp Luân, [Tương Ưng số 56_Tương Ưng Sự Thật, phẩm II_Chuyển Pháp Luân, Kinh số 11.I_Như Lai Thuyết (1) (S.v,420).] a.Hòa thượng Thích Minh Châu dịch Việt. (bản pdf download) b. Hòa thượng Thích Thiện Châu dịch Việt, cư sĩ Phạm Kim Khánh dịch Việt, và vbud/vbkin015.htm ni03.htm#10 3. Đại Phâm, phần I, chương Trọng Yếu, tụng phẩm Thứ Nhất, số [12] – số [24], ‘Trọn vẹn bối cảnh 02 bài Kinh Chuyển Pháp Luân & Kinh Vô Ngã Tướng’. Tỳ- daipham/dp-00.htm 4. Kinh Vô Ngã Tướng, [Tương Ưng số 22_Tương Ưng Uẩn, phần B_50 Kinh Ở Giữa, phẩm I_Tham Luyến, Kinh số VII_Năm Vị (Vô Ngã tưởng) (Đại 2,7c) (Luật tạng, Đại phẩm q.1, từ trang 3) (S.iii,66).] Hòa thượng Thích Minh Châu 5. Kinh số 379, thuộc quyển 15 của 50quyển ccbs.ntu.edu.tw/BDLM/sutra/chi_pdf/sutra1/T02n0099.pdf (download bản pdf)

6. Kinh số 34, thuộc quyển 02 của 50quyển Từ điển

Sách 21. 22. Thích Nhất Hạnh. Đường Xưa Mây Trắng, chương 22_Chuyển Pháp Luân Kinh. 23. H.W.Schumann (1982), M.O’C.Walshe dịch Anh (1989), Trần Phương Lan dịch Việt (1997). Đức Phật Lịch Sử. (Chương 2_Thành lập Giáo Hội…) hoang-phap-528-tcn 24. H.W.Schumann (1982), M.O’C.Walshe dịch Anh (1989). The

Historical Buddha. 302p_587141d66454a75a3435c065_pdf?queue_id=-1#tab-share (download miễn phí). kinh-phapcu-ev/ttpc00.htm 26. Will Durant, Nguyễn Hiến Lê dịch. Lịch Sử Văn Minh Ấn Độ. (02 chương đầu). khoaqth.ufl.udn.vn/img/uploads/.../Lich%20su%20van%20minh%20An%20Do.pdf (downdload) 27. Thích Đạt Ma Phổ Giác. Con đường tỉnh thức Phật, Tổ và Bồ Tát. (chương) Kinh 28. W. Rahula (Thích Nữ Trí Hải dịch). Con Đường Thoát Khổ. Chương II_V, Tứ teachingsurw6.pdf (download)

Bài viết 30. - 2007 Kinh Vô Ngã Tướng trong Tạp A Hàm MAG/mag211878.pdf (download

31. Thiện Nhựt. Kinh Vô Ngã Tướng (bài thuyết trình). 32. Nguyễn Vĩnh Thượng (dịch và chú từ bản tiếng Anh của Đại đức Narada). Kinh 33. TS Huệ Dân. Nội dung chính của bài kinh đầu tiên: Chuyển Pháp Luân. bai-kinh-dau-tien-Chuyen-Phap-Luan.html (gốc) và chuyen-phap-luan.html (đăng lại, có dẫn nguồn). Bài giảng 34. Thượng tọa Giác Đẳng giảng (Minh Hạnh chuyển biên). Ba Pháp - Dục Ái, Hữu Ái, Phi Hữu Ái. TGiacDang.html Tham khảo thêm 35. Các bản dịch nhiều ngôn ngữ liên quan Kinh Chuyển Pháp Luân.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.